

TIẾT 2: LAI HAI CẶP TÍNH TRẠNG

I. Thí nghiệm của Mendel.

Khi lai bố mẹ khác nhau về 2 cặp tính trạng thuần chủng tương phản, di truyền độc lập với nhau, thì F₂ có tỉ lệ mỗi kiểu hình bằng tích tỉ lệ các cặp tính trạng hợp thành nó.

II. Biến dị tổ hợp.

Sự phân ly độc lập của các cặp nhân tố di truyền đã đưa đến **sự tổ hợp lại các tính trạng của P** làm xuất hiện **các kiểu hình khác P**. Kiểu hình này được gọi là biến dị tổ hợp.

III. Mendel giải thích kết quả thí nghiệm.

1. Qui ước gen:

A: Quy định hạt vàng

a: Quy định hạt xanh.

B: Quy định vỏ trơn

b: Quy định vỏ nhăn

2. Kiểu gen của P thuần chủng:

Hạt vàng, vỏ trơn: **AABB**

Hạt xanh, vỏ nhăn: **aabb**

3. Sơ đồ lai:

P(t/c): **AABB** (vàng, trơn) x **aabb** (xanh, nhăn)

G_P: **AB** ab

F₁: **AaBb** (100% Vàng trơn)

F₁ x F₁: **AaBb** (vàng, trơn) x **AaBb** (vàng, trơn)

G_{F₁}: **AB, Ab, aB, ab** **AB, Ab, aB, ab**

F₂:

	AB	Ab	aB	ab
AB	AABB	AABb	AaBB	AaBb
Ab	AABb	AAbb	AaBb	Aabb
aB	AaBB	AaBb	aaBB	aaBb
ab	AaBb	Aabb	aaBb	aabb

4. Kết quả:

TLKG: 9 A-B- : 3 A-bb : 3 aaB- : 1aabb

TLKH: 9 vàng-tròn: 3 vàng-nhăn: 3 xanh-tròn: 1 xanh-nhăn.

→ **Qui luật phân ly độc lập:**

Các cặp nhân tố di truyền (cặp gen) đã phân ly độc lập trong quá trình phát sinh giao tử.

IV. Ý nghĩa của Quy luật phân ly độc lập.

Là cơ sở khoa học và phương pháp tạo giống mới.

Giải thích được sự phong phú, đa dạng ở những loài sinh vật giao phối nhờ xuất hiện của biến dị tổ hợp.